TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:45/2019/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 119/2019 /TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là sự tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H** - Sinh năm: 1961, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1976, địa chỉ: Khu phố D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền ngày 9/4/2019).

1.2) Bị đơn: Bà **Trương Thị R** - Sinh năm: 1953; địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3) Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1952, địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Thị R** - Sinh năm: 1953; địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền ngày 18/4/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Bà Trương Thị R và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị H số tiền nợ gốc 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

2.2) Kể từ ngày bà Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trương Thị R và ông Nguyễn Văn T chưa thi hành án xong các khoản tiền nêu trên thì bà Trương Thị R và ông Nguyễn Văn T phải liên đới chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3) Về án phí sơ thẩm:

2.3.1. Bà Trương Thị R và ông Nguyễn Văn T nhận chịu 937.500 VNĐ (chín trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà Trương Thị R và ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên ông, bà được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần mà ông, bà phải chịu là 468.750 VNĐ (Bốn trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm chục đồng), như vậy, bà Trương Thị R và ông Nguyễn Văn T còn phải nộp 468.750 VNĐ (Bốn trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm năm chục đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3.2 Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002370 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre**.**

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên